**BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ**

|  |  |
| --- | --- |
| **B** | **Biến cố**  Mỗi tập con của không gian mẫu được gọi là một biến cố, kí hiệu là A, B, C, ..  **Biến cố đối**  Cho A là một biến cố. Khi đó biến cố “Không xảy ra A”, kí hiệu là , được gọi là biến cố đối của A.  **Biệt thức của tam thức bậc hai trị**  △ = b2 - 4ac. |
| **C** | **Chỉnh hợp**  Mỗi cách lấy k phần tử của A (1 ≤ k ≤ n) và sắp xếp chúng theo một thứ tự gọi là một chỉnh hợp chập k của n phần tử đó. Số chỉnh hợp chập k của n phần tử được kí hiệu là |
| **H** | **Hoán vị**  Mỗi cách sắp xếp n phần tử của A (n ≥ 1) theo một thứ tự gọi là một hoán vị các phần tử đó (gọi tắt là hoán vị của *A* hay của *n* phần tử). Số hoán vị của n phần tử được kí hiệu là Pn. |
| **K** | **Kết quả thuận lợi**  Mỗi kết quả thuộc biến cố A được gọi là một kết quả thuận lợi cho A.  Không gian mẫu  Tập hợp tất cả các kết quả có thể có của phép thử ngẫu nhiên được gọi là không gian mẫu, kí hiệu là Ω. |
| **M** | **Mặt phẳng toạ độ Oxy**  Mặt phẳng mà trên đó đã cho một hệ trục toạ  độ Oxy. |
| **N** | **Nghiệm của bất phương trình bậc hai một ẩn**  Là các giá trị của biến mà khi thay vào bất phương trình ta được bất đẳng thức đúng.  **Nguyên lí xác suất bé**  Các biến cố có xác suất xảy ra gần bằng 0 thì có thể coi như không xảy ra trong một phép thử. |

|  |  |
| --- | --- |
| **P** | **Phép thử ngẫu nhiên**  Phép thử ngẫu nhiên (gọi tắt là phép thử), là một hoạt động mà ta không thể biết trước được kết quả của nó. |
| **Q** | **Quy tắc cộng**  Giá sử một công việc có thể được thực hiện  theo phương án A hoặc B. Phương án A có  m cách thực hiện, phương án B có n cách  thực hiện không trùng với bất kì cách nào  của phương án A. Khi đó, công việc có thể  thực hiện theo m + n cách.  **Quy tắc nhân**  Giá sử một công việc được chía thành hai  công đoạn. Công đoạn thứ nhất có m cách  thực hiện và ứng với mỗi cách đó có n cách  thực hiện công đoạn thứ hai. Khi đó, công  việc có thể thực hiện theo m.n cách. |
| **T** | **Tổ hợp**  Cho tập hợp A có n phần tử (n ≥ 1).  Mỗi tập con gồm k phần tử (1≤ k ≤ n) của *A* được gọi là một tố hợp chập k của n phần tử. Số tổ hợp chập k của n phần tử được kí hiệu là . |
| **V** | **Vectơ chỉ phương của đường thẳng**  Vectơ được gọi là vectơ chỉ phương của  đường thẳng △ nếu ≠ 0 và giá của song  song hoặc trùng với △.  **Vectơ pháp tuyến của đường thẳng**  Vectơ được gọi là vectơ pháp tuyến của  đường thẳng △ nếu ≠ 0 và vuông góc  với vectơ chỉ phương của △. |
| **X** | **Xác suất của biến cố**  Nếu *A* là một biến cố liên quan đến phép thử thì xác suất của biến cố A là một số, kí hiệu  là P(*A*), được xác định bởi công thức:  P(*A*) = . |